

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2023

V/v: “Ly hôn, Tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Thành

2/ Ông Nguyễn Tiến Sứ

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hà T, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh V (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn Quang, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30/01/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Hà T trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Văn Q ngày 09/5/2017, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh V. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Q. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, kinh tế khó khăn, không bảo ban được nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng

10/2022, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hà Quang H, sinh ngày 07/8/2017. Hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hà Văn Q quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh Q là ông Hà Văn M (ông M là bố đẻ của anh Q) cho biết: Hiện tại anh Q đi làm ăn, ông không biết địa chỉ chính xác nơi anh Q làm việc, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải gia đình ông đều nhận được và đã thông báo lại cho anh Q, còn ông không biết lý do vì sao anh Q không đến Tòa án làm việc. Các vấn đề khác như: Quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, ông M để anh chị tự quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hà T, cho chị T được ly hôn anh Q; đề nghị giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Hà Quang H, sinh ngày 07/8/2017, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hà T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan

hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn trong vụ án là anh Hà Văn Q có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Hà Văn Q nhưng anh Q không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh Q nhưng anh Q vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Hà T và anh Hà Văn Q là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau, không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh Q.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của chị T và anh Q đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết việc chị T xin ly hôn nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không có lý do. Như vậy phần nào thể hiện anh Q không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau. Tuy nhiên, anh Q không đến Tòa án để làm việc, để thể hiện quan điểm của anh về con chung cũng như chứng minh điều kiện nuôi con của anh nên việc giao con cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng không đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Do vậy, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung là cháu Hà Quang H, sinh ngày 07/8/2017 (Hiện nay đang ở với chị T). Chị T không yêu cầu anh Q phải đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[3]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q không có mặt nên không

có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh Q đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị Hà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Trần Thị Hà T được ly hôn anh Hà Văn Q.

Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hà Quang H, sinh ngày 07/8/2017 (Hiện nay đang ở với chị T); anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Hà T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006558 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Đ, huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nga

